

Số: **2183** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng **6** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em
giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích
và đuối nước cho học sinh, trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn,
thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình bơi an toàn
phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của ngành Văn hóa,
Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số
2497/TTr-SVHTT ngày 21 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước
trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây
gọi là Chương trình) với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn đuối nước
trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình
và xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể:

- 100% các quận, huyện và thành phố Thủ Đức (sau đây gọi là địa phương)
triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

- Phấn đấu 60% trẻ em từ 06 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước năm 2025 và 70% vào năm 2030; 50% trẻ em từ 06 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Đảm bảo 100% các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước có huấn luyện viên, hướng dẫn viên dạy bơi, nhân viên cứu hộ đuối nước được tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị chuyên môn, vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.

- 90% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước năm 2025 và 20% vào năm 2030 so với năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước trẻ em cho trẻ em, gia đình, trường học, cộng đồng và xã hội:

a) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội về vai trò, tác dụng của tập luyện môn bơi để giúp trẻ em biết bơi, rèn luyện kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

b) Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi kết hợp tổ chức khai mạc các hoạt động hè cho trẻ em vào dịp tháng 5 và ngày 01 tháng 6 hàng năm nhằm tuyên truyền, vận động cộng đồng và trẻ em tích cực tập luyện các môn thể thao, đặc biệt là tập môn bơi và rèn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn.

c) Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các hoạt động dạy bơi, học bơi của cộng đồng và trẻ em; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn bơi và đóng góp phát triển phong trào tập luyện môn bơi ở các đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên về phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em:

a) Xây dựng bộ tài liệu, video clip, tranh ảnh, tờ rơi hướng dẫn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn; tài liệu hướng dẫn tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em; đồng thời đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy kiến thức và kỹ năng bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên của ngành Thể thao, các ngành, đoàn thể liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước về phương pháp dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức giải thi bơi, lặn cứu đuối, hội thi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên dạy bơi và nhân viên cứu hộ đuối nước.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em:

a) Đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em.

b) Phát động phong trào trẻ em học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo an toàn, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá kết quả trẻ em học bơi theo quy định chung của ngành thể dục thể thao về tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, phường, thị trấn, trường học, khu dân cư.

d) Tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

4. Kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ đảm bảo an toàn cho trẻ em trong môi trường nước:

a) Sở Văn hóa và Thể thao, Phòng Văn hóa và Thông tin ở các địa phương chủ động phối hợp các ngành, đoàn thể tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp dành quỹ đất và đầu tư xây dựng bể bơi tại các khu vực gần trường học, khu vực đông dân cư.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi tại các xã, phường, thị trấn, trường học để tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi, đảm bảo thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

c) Chỉ đạo các bể bơi công lập thuộc quản lý của ngành văn hóa, thể thao và du lịch có chế độ miễn, giảm tiền thuê bể bơi, tiền học phí cho trẻ em, học sinh phổ thông và dành ít nhất 30% thời gian hoạt động cho các trường học thực hiện chương trình dạy bơi cho học sinh.

5. Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả triển khai Chương trình:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các cá nhân, doanh nghiệp tổ chức dịch vụ dạy bơi, vui chơi giải trí dưới nước thực hiện các quy định về đảm bảo có đủ nhân viên chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao và đảm bảo vệ sinh an toàn theo quy định.

b) Khuyến khích việc đưa kết quả phong trào dạy bơi, học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em là một trong những tiêu chí thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị, trường học.

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình và thống kê số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hội nghị sơ kết tổ chức vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện Chương trình là 10 năm, chia làm 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025, hoàn thiện công tác chuẩn bị, điều kiện để thực hiện Chương trình, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện lồng ghép vào kế hoạch thường niên của đơn vị.

2. Giai đoạn 2: từ năm 2026 - 2030, trên cơ sở sơ kết, đánh giá giai đoạn 1, tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ để triển khai Chương trình hiệu quả đến các đối tượng và từng bước nâng chất các hoạt động này; tổng kết đánh giá kết quả của Chương trình.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Văn hóa và Thể thao và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, các đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao: là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, địa phương, tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này và các nội dung cụ thể như sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hàng năm và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương và đơn vị xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố xây dựng, phổ biến tài liệu, video clip hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ của các địa phương và đơn vị xã, phường, thị trấn, trường học về kỹ thuật bơi an toàn, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, phương pháp cứu đuối an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em.

d) Tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng theo hướng dẫn của Tổng cục Thể dục thể thao.

đ) Phối hợp với Sở Du lịch quản lý, hướng dẫn các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, hoạt động vui chơi giải trí dưới nước tại các khách sạn, khu du lịch đảm bảo các điều kiện vệ sinh và an toàn theo quy định của pháp luật.

e) Đưa các nội dung triển khai Chương trình thành tiêu chí thi đua của các đơn vị và địa phương. Hàng năm, tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có tích xuất sắc trong triển khai Chương trình.

g) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí để triển khai nhiệm vụ được giao đến năm 2030 gửi Sở Tài chính rà soát, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đúng quy định.

h) Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai Chương trình; tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông qua Tổng cục Thể dục thể thao) và Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 31 tháng 10 hàng năm; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết đánh giá Chương trình vào cuối năm 2030; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) xét, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương khẩn trương thực hiện nghiêm Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Công văn số 1123/UBQGVTE

ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Quốc gia về trẻ em về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước trẻ em; Công điện số 01/CĐ-UBQGVTE ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban Quốc gia về trẻ em về tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định.

b) Hàng năm có đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em gửi về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 01 tháng 9 để tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phát động phong trào trẻ em, học sinh học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh đảm bảo an toàn, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá kết quả trẻ em, học sinh học bơi theo quy định chung của ngành thể dục thể thao và ngành giáo dục về tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thành lập tổ rà soát chuyên môn về chương trình phổ cập bơi tại các đơn vị.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố tổ chức tập huấn xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ; tổ chức dạy bơi cho học sinh; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, tổ chức giải bơi và hội thi cứu đuối cho học sinh.

d) Thí điểm và nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, phường, thị trấn, trường học, khu dân cư.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện công tác tuyên truyền và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền về Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố.

6. Thành Đoàn

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước, đảm bảo an toàn trong môi trường nước cho trẻ em.

b) Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực phòng, chống đuối nước và dạy bơi, cứu đuối an toàn cho đội ngũ đoàn viên, thanh niên trong các chi đoàn tại các cơ sở trên địa bàn Thành phố.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn các cấp thực hiện việc phối hợp với cơ sở giáo dục và chính quyền địa phương tiếp nhận, quản lý, tổ chức hoạt động hè tại địa bàn dân cư trong đó chú trọng các hoạt động rèn luyện kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho thiếu niên, nhi đồng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc trẻ em tập luyện môn bơi để phòng, chống đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc thể lực và rèn luyện kỹ năng tự vệ; vận động các gia đình tạo điều kiện thuận lợi cho con em mình được tham gia tập luyện, thi đấu môn bơi tại trường học và các cơ sở dạy bơi ngoài trường học.

b) Tăng cường công tác giám sát các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ công chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

8. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

a) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng về bơi an toàn phòng, chống đuối nước; tình hình triển khai Chương trình tại các địa phương; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và những đóng góp phát triển phong trào dạy bơi, học bơi, phòng, chống đuối nước ở các đơn vị.

b) Phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp hay và phối hợp biểu dương các gương điển hình trong thực hiện công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

9. Công an Thành phố

Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao trong việc tổ chức xây dựng đội ngũ nhân viên cứu hộ, huấn luyện viên về kỹ thuật bơi an toàn và phương pháp cứu đuối an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

10. Sở Y tế

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa và Thể thao đảm bảo tuyệt đối công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng quy định pháp luật.

b) Có kế hoạch bố trí xe cấp cứu và y, bác sỹ trực trong thời gian diễn ra Lễ Phát động cấp Thành phố và chỉ đạo các Bệnh viện trực thuộc bố trí Bác sỹ trực tại đơn vị để hỗ trợ địa phương trong thời gian diễn ra hoạt động tại địa phương (khi có kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân tập bơi hàng năm).

11. Liên đoàn Thể thao dưới nước Thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ và quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị triển khai tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

12. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Căn cứ Chương trình này và tình hình thực tiễn của địa phương, ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình tại địa phương và triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục đích, chỉ tiêu, yêu cầu đặt ra.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và đề nghị các đoàn thể phối hợp đơn vị truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, lợi ích, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao (trong đó có môn bơi) đối với sức khỏe. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, tập bơi để phòng, chống đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc thể lực, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng, chống bệnh tật.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức Chương trình. Kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách, giải pháp cho phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương để triển khai hiệu quả Chương trình.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm báo cáo nội dung thực hiện Chương trình này, đề xuất giải quyết các vướng mắc, khó khăn (nếu có) gửi về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 01 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông qua Tổng cục Thể dục thể thao) và Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục Thể dục thể thao;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các đơn vị tại Mục V;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT (VX-VP). //

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức